



Trung tâm Tin học và Thống
kê

Cục Chế biến và Phát triển thị
trường nông sản

Viện Chính sách và Chiến lược
Phát triển nông nghiệp nông
thôn

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐỊNH KỲ VỀ THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THÁNG 3/2019

1 Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 3 năm 2018 ước đạt 3,3 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 3 tháng đầu năm 2019 đạt 8,8 tỷ USD, giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng *nông sản* chính ước đạt 4,2 tỷ USD, giảm 13,4%; giá trị xuất khẩu *thủy sản* ước đạt 1,8 tỷ USD, tăng 0,5%; Giá trị xuất khẩu chăn nuôi ước đạt 0,13 tỷ USD, tăng 1,4%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng *lâm sản* chính ước đạt 2,4 tỷ USD, tăng 16,5%. Trong 2 tháng đầu năm 2019, bốn thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản chính của Việt Nam là Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản và Hàn quốc chiếm thị phần lần lượt là 19,3% (giá trị giảm 21,4% so với cùng kỳ năm 2018), 17,6% (tăng 10%), 9,7% (tăng 6,2%) và 6,3% (giảm 0,8%).

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 3 năm 2019 ước đạt 2,55 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 3 tháng đầu năm đạt 7,25 tỷ USD giảm 20,1% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng *nông lâm thủy sản* chính ước đạt 5,92 tỷ USD, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2018. Ước giá trị nhập khẩu *chăn nuôi* tháng 3 năm 2019 đạt 243 triệu USD, đưa giá trị nhập khẩu chăn nuôi 3 tháng đầu năm đạt 668 triệu USD, tăng 14,3% so với năm 2018.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CHỦ LỰC

1. Lúa gạo

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 3 năm 2019 ước đạt 658 nghìn tấn với giá trị đạt 281 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 1,43 triệu tấn và 593 triệu USD, giảm 3,5% về khối lượng và giảm 20,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam với 40,2% thị phần; và các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là

Angola (gấp 9,5 lần); Bờ Biển Ngà (gấp 6,1 lần); Hồng Kông, Nam Phi và Úc gấp hơn 2 lần. Giá gạo xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2019 đạt 404 USD/tấn, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm 2018

Về chủng loại gạo xuất khẩu, trong 2 tháng đầu năm 2019, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 60% tổng kim ngạch; gạo Jasmine và gạo thơm chiếm 29%; gạo nếp chiếm 8% và gạo Japonica, gạo giống Nhật chiếm 3%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Phillipines (61%), Cuba (20%). Với gạo Jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Bờ Biển Ngà (33%), Ghana (14%) và Phillipines (8%). Hồng Kông là thị trường xuất khẩu gạo nếp lớn nhất của Việt Nam, chiếm tới 42% tổng khối lượng gạo nếp xuất khẩu của Việt Nam, tiếp theo là Phillipines (19%) và Trung Quốc (18%). Với gạo Japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Papua New Guinea (14%) và Quần đảo Solomon (13%).

Trong tháng 3/2019, giá lúa, gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng trong bối cảnh chương trình thu mua tạm trữ 200 ngàn tấn gạo, 80 ngàn tấn lúa vụ Đông Xuân đang diễn ra. Trong tháng 3/2019, giá lúa gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng do các doanh nghiệp xuất khẩu tích cực mua vào và chương trình tạm trữ gạo của Chính phủ. Giá cà phê giảm trước áp lực nguồn cung từ Brazil gây sức ép lên các thị trường.

2

Tại An Giang, lúa tươi IR50404 tăng từ 4.300 đ/kg lên 4.750 đ/kg và hiện ở mức 4.600 đ/kg; lúa OM 5451 tăng từ 4.700 đ/kg lên 4.800 đ/kg; lúa OM 4218 tăng từ 4.350 đ/kg lên 4.600 đ/kg; lúa OM 1490 tăng từ 4.800 đ/kg lên 5.000 đ/kg; gạo tẻ IR50404 ở mức 10.000 đ/kg; gạo chất lượng cao ở mức 13.000 đ/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 14.000 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 tăng từ 4.600 đ/kg lên 4.800 đ/kg, lúa khô tăng từ 5.000 đ/kg lên 5.300 đ/kg; gạo IR50404 ở mức 12.000 đ/kg; gạo jasmine ở mức 14.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tài nguyên mới ở mức 7.200 – 7.400 đ/kg; các loại lúa chất lượng cao phổ biến ở mức 4.700 – 4.800 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 5.400 đ/kg; lúa OM 4218 tăng 100 đ/kg lên 5.500 – 5.700 đ/kg; trong khi lúa OM 6976 giảm 100 đ/kg xuống 5.500 – 5.600 đ/kg; lúa Jasmine giảm 200 đ/kg xuống 6.000 – 6.100 đ/kg.

Mặc dù quý I/2019, thị trường lúa gạo có khó khăn nhưng dự báo sang quý II/2019 sẽ có nhiều hợp đồng mới do giá gạo của Việt Nam đang ở mức giá cạnh tranh với các nước xuất khẩu khác. Do đó, hiện có một số doanh nghiệp đã tiếp cận được thị trường và tiến đến thỏa thuận ký hợp đồng. Ai Cập vừa mở thông báo mời thầu gạo trắng hạt ngắn/hạt trung bình, mở cho tất cả nhà thầu quan tâm cả trong nước và nước ngoài, hạn nộp hồ sơ thầu là 30/4.

2. Sản

Xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản tháng 3 năm 2019 ước đạt 289 nghìn tấn với giá trị đạt 108 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 698 nghìn tấn và 260 triệu, giảm 21,7% về khối lượng và giảm 9,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Giá xuất khẩu sản và sản phẩm sản bình quân tháng 3/2019 của Việt Nam đạt 373 USD/tấn, tương đương tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2018.

Xét về cơ cấu sản phẩm, tháng 3/2019, tinh bột sản chiếm 70,9% và sản lát chỉ chiếm 29,1% tổng khối lượng xuất khẩu, trong khi, năm 2017, tinh bột sản là 57,9% và sản lát là 42,1%. Xét về cơ cấu thị trường, Trung Quốc vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, chiếm 88,5%, theo sau là Hàn Quốc với 2,7% thị phần, Philippin là 2,0%, Malaysia là 1,4%. Trong đó, so với cùng kỳ năm 2018, Trung Quốc giảm 32,3% về lượng và 16,6% về giá trị, trong khi Hàn Quốc tăng tới 5,5 lần về lượng và 6,6 lần về giá trị, Philippin tăng 4,4% về lượng và tăng 18% về giá trị, Malaysia tăng 0,9% về lượng và 5,7% về giá trị. Như vậy nguyên nhân dẫn tới sụt giảm về xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản của Việt Nam trong tháng 3/2019 là do sự sụt giảm về cầu nhập khẩu sản lát của Trung Quốc. Thực tế, từ năm 2018 đến nay, Trung Quốc vẫn tiếp tục áp dụng chính sách duy trì sản lượng dự trữ ngô ở mức thấp thông qua đấu giá định kỳ, Cơ quan dự trữ ngũ cốc quốc gia của Trung Quốc (Sinograin) thông báo rằng đã giảm được 100 triệu tấn ngô trong năm 2018, khiến giá ngô trở nên cạnh tranh hơn và dẫn tới sụt giảm các sản phẩm thay thế ngô, đặc biệt là sản lát. Bên cạnh đó, nhu cầu nhập khẩu từ Trung Quốc giảm do nước này tăng nhập khẩu sản chính ngạch từ Thái Lan, đồng thời, kiểm soát nghiêm ngặt các quy định về nhãn mác, bao bì, thông tin sản phẩm tinh bột sản Việt Nam nhập khẩu qua các cửa khẩu.

Trung Quốc đang thực hiện Kế hoạch thúc đẩy mở rộng sản xuất và sử dụng ethanol với mục tiêu sử dụng 10 triệu tấn ethanol E10 vào năm 2020 sẽ đẩy nhu cầu sản tăng gấp đôi (dự kiến tỷ lệ 2-2,3 kg sản cho 1 lít ethanol). Thêm vào đó, đồng Baht của Thái Lan tiếp tục tăng giá so với đồng USD, giúp giá sản của Việt Nam trở nên cạnh tranh hơn so với giá sản Thái Lan trên thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, triển vọng trong thời gian tới sẽ phụ thuộc rất lớn vào việc các nhà sản xuất có sẵn sàng chấp nhận rủi ro tiếp tục phụ thuộc vào nhu cầu tại thị trường Trung Quốc và chính sách xả ngô dự trữ của nước này (hiện nay, lượng ngô dự trữ của Trung Quốc còn khoảng hơn 100 triệu tấn) hay hướng tới các giải pháp như: giảm diện tích trồng sản, nâng cấp chất lượng sản phục vụ ngành chế biến thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

3. Rau quả

Giá trị xuất khẩu rau quả tháng 3/2019 ước đạt 294 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 879 triệu USD, giảm 9,3% so với cùng kỳ năm 2018. Tính trong 2 tháng đầu năm 2019, Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về thị

trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam với 73,1% thị phần, giảm 17,7% so với cùng kỳ năm 2018, đạt gần 428,04 triệu USD. Các thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh là Úc (tăng 51,6%), Lào (tăng 47,1%), Hà Lan (tăng 42,1%), Hàn Quốc (tăng 41,7%) và Hồng Kông (tăng 25,5%).

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 3/2019 đạt 113 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2019 đạt 394 triệu USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 90 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ 2018 và mặt hàng quả đạt 296 triệu USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2018. Thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất trong 2 tháng đầu năm 2019 là Thái Lan (chiếm 39,2% thị phần), Trung Quốc (chiếm 22%). Trong 2 tháng đầu năm 2019 giá trị nhập khẩu rau quả tăng nhiều nhất là thị trường Israel (tăng 8,7 lần).

Trong tháng 3/2019, tại thị trường trong nước một số loại trái cây đã có dấu hiệu hồi phục như thanh long và chuối. Thanh long hiện có giá trung bình 20.000 đ/kg (ruột trắng), 35.000-40.000 đ/kg (ruột đỏ); chuối 12.000-16.000 đ/kg. Đây là mức giá rất tốt cho nông dân. Ngoài ra, giá mít Thái vẫn liên tục cao trong thời gian qua. Mít hiện vào cuối vụ, giá lên đến 60.000-70.000 đ/kg nhưng nông dân không có hàng bán. Theo các doanh nghiệp, sự ấm lên của thị trường Trung Quốc trong tháng 3/2019 hy vọng sẽ đưa xuất khẩu rau quả vào quỹ đạo tăng trưởng như những năm trước đây. Mới đây, Công ty Cổ phần sản xuất, chế biến và phân phối nông nghiệp THADI (thuộc Tập đoàn THACO) được thành lập và xuất khẩu thành công lô hàng chuối đầu tiên sang Thanh Đảo (Trung Quốc) với trị giá hơn nửa triệu USD.

Đối với mặt hàng rau củ, tại Lâm Đồng, một số loại rau như ớt chuông do nhu cầu tăng trong khi nguồn cung hạn chế, khiến giá mặt hàng này tăng. Trong khi đó, một số mặt hàng khác như su su, cải thảo, su hào... lại có xu hướng giảm do hiện là thời điểm chính vụ nên nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu không có sự đột biến.

4. Cà phê

Xuất khẩu cà phê tháng 3/2019 ước đạt 166 nghìn tấn với giá trị đạt 289 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 3 tháng đầu năm 2019 là 483 nghìn tấn và đạt 841 triệu USD, giảm 14,2% về khối lượng và giảm 22,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Đức và Mỹ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2019 với thị phần lần lượt là 12,4% và 9,7%. Các thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê trong 2 tháng đầu năm 2019 tăng mạnh là: Malaysia (tăng 37,3%) và Trung Quốc (tăng 21,1%). Giá cà phê xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2019 đạt 1.740 USD/tấn, giảm 10,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong tháng 3/2019, thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng với thị trường cà phê thế giới. So với tháng 2/2019, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên giảm 200 – 500 đ/kg xuống còn 32.200 – 33.200 đ/kg. Giá cà phê

giảm trước áp lực nguồn cung từ Brazil tiếp tục ở mức cao. Tuy nhiên, nguy cơ hạn hán cao ở Tây Nguyên của nước ta và thời tiết khô hạn ở các vùng trồng cà phê ở Đông Bắc Brazil, Mexico và một số quốc gia Trung Mỹ sẽ có ảnh hưởng nhất định đến nguồn cung cà phê. Điều này làm giảm áp lực giảm giá cà phê trong dài hạn.

5. Tiêu

Khối lượng xuất khẩu hạt tiêu tháng 3/2019 ước đạt 36 nghìn tấn, với giá trị đạt 81 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt tiêu 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 72 nghìn tấn, tương đương 182 triệu USD, tăng 19,3% về khối lượng nhưng vẫn giảm 17,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Giá hạt tiêu xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2018 đạt 2.800 USD/tấn, giảm 27,3% so với cùng kỳ năm 2018. Các thị trường xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2019 tiếp tục là Mỹ (23,2 triệu USD), Ấn Độ (10,4 triệu USD), Pakistan (5 triệu USD) và Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (4,5 triệu USD) với 42,7% thị phần. Trong khi lượng xuất khẩu hạt tiêu sang cả 3 thị trường Mỹ, Pakistan và Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất đều tăng thì lượng xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ lại giảm nhẹ vì chính sách hạn chế nhập khẩu của nước này.

Trong tháng 3/2019 giá hạt tiêu tại hầu hết các thị trường lớn trên thế giới đều có xu hướng tăng nhẹ. Nguyên nhân chủ yếu từ sự suy yếu của đồng đô la Mỹ so với các đồng nội địa khác và sự suy giảm sản lượng thu hoạch của Ấn Độ - nước sản xuất tiêu lớn thứ 3 thế giới. Tính đến ngày 22/3/2019, giá hạt tiêu đen xuất khẩu của Ấn Độ, Việt Nam và Malaysia đã lần lượt tăng khoảng 4%; 3,5%; và 0,3% so với đầu tháng.

Tại thị trường trong nước, giá thu mua hạt tiêu đen cũng có xu hướng tăng nhẹ. Cụ thể, so với tháng 2/2019, giá hạt tiêu tại Gia Lai và Đồng Nai tăng 2.500 đ/kg lên 44.500 – 45.000 đ/kg. Giá hạt tiêu tại Đắk Lắk, Đắk Nông tăng 3.000 đ/kg lên 46.000 đ/kg. Giá hạt tiêu tại Bà Rịa Vũng Tàu tăng 2.000 đ/kg lên 47.000 đ/kg.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng từ lượng tồn kho lớn của Việt Nam và kỳ vọng một mùa vụ bội thu của Sri Lanka khi nước này chuẩn bị vào mùa thu hoạch mới (dự kiến tháng 4), nên giá hạt tiêu thời gian tới được dự báo sẽ khó có khả năng tăng mạnh. Trong vụ thu hoạch năm nay, theo Hiệp hội hồ tiêu quốc tế (IPA), sản lượng hạt tiêu của Sri Lanka được dự báo sẽ đạt khoảng 26,7 nghìn tấn, tăng 44% so với vụ mùa năm 2018.

6. Điều

Trong tháng 3/2019, khối lượng điều nhân Việt Nam xuất ước đạt 28 nghìn tấn với giá trị 219 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 76 nghìn tấn và 609 triệu USD, tăng 2,1% về khối lượng nhưng giảm 19,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Mỹ, Trung Quốc và Hà Lan là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 31,4%, 14,4% và 11,1% tổng giá

trị xuất khẩu hạt điều. Hai tháng đầu năm 2019, các thị trường có giá trị xuất khẩu hạt điều tăng mạnh là Bỉ (gấp 2,7 lần), Tây Ban Nha (tăng 72,4%) và Úc (tăng 48,8%). Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2019 đạt 8.197 USD/tấn, giảm 20,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Khối lượng hạt điều nhập khẩu trong tháng 3/2019 ước đạt 92 nghìn tấn với giá trị đạt 158 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị hạt điều nhập khẩu trong 3 tháng đầu năm 2019 đạt 224 nghìn tấn và giá trị đạt 389 triệu USD, tăng 6,2% về khối lượng nhưng lại giảm 19,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Trong 2 tháng đầu năm 2019, Campuchia là thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam với tỷ trọng 33,2% giá trị nhập khẩu điều của Việt Nam với kim ngạch đạt 113,11 triệu USD, tăng 9,9 lần so với cùng kỳ năm 2018. Đứng thứ hai là thị trường Bờ Biển Ngà, với giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt 47 triệu USD, tăng 1,64 lần. Kế đến là nhập khẩu từ thị trường Indonesia với giá trị nhập khẩu đạt 24,2 triệu USD, tăng gấp 1,8 lần.

Giá điều trong nước biến động trái chiều trong tháng 3/2019. Cụ thể, tại Bình Phước, điều thô mua xô giảm 2.000 đ/kg, từ mức 39.000 đ/kg xuống còn 37.000 đ/kg; tại Đắk Lắk tăng 200 đ/kg, từ 42.000 đ/kg lên 42.200 đ/kg; tại Đồng Nai ổn định ở mức 46.000 đ/kg. Giá điều nhân tại Bình Phước giảm, với điều nhân loại W240 ở mức 270.000 đ/kg, giảm 10.000 đ/kg; điều nhân loại W320 ở mức 260.000 đ/kg, ổn định so với tháng trước.

6

Giá điều thô có thể tiếp tục giảm trong vài tháng tới, do áp lực xả kho của Tanzania (hiện đang ở mức 300 nghìn tấn). Với tình hình lượng cung điều thô lớn như năm nay chắc chắn giá điều thô khó tăng trong những tháng tới. Giá điều nhân trên thế giới vẫn biến động theo xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào. Hiện nhiều nước xuất khẩu như Việt Nam, Bờ Biển Ngà, Nigeria, Bénin, Mozambique, Ghana vẫn đang trong vụ thu hoạch.

Phải bước sang quý II/2019, giá điều thế giới mới có khả năng phục hồi trở lại do nhu cầu hạt điều tăng từ Trung Quốc và một số thị trường nhập khẩu khác. Theo dự báo của Ủy ban Quả và Hạt khô quốc tế, nhu cầu hạt điều năm nay sẽ tăng mạnh từ tháng 4/2019 và ổn định cho tới cuối năm.

Dự báo trong thời gian tới mặc dù nhu cầu gia tăng song lượng cung ứng năm 2019 ước cũng sẽ tăng, đạt mức gần 4 triệu tấn, tăng 300.000 - 400.000 tấn so với 2018. Do đó, thị trường thời gian tới không có nhiều biến động.

7. Cao su

Khối lượng xuất khẩu cao su tháng 3/2019 ước đạt 112 nghìn tấn với giá trị đạt 155 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 3 tháng đầu năm 2019 đạt 349 nghìn tấn và 461 triệu USD, tăng 32,8% về khối lượng và tăng 18,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất

của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2019, chiếm thị phần lần lượt là 64,2%, 9,3% và 3,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam. Mặc dù tăng về giá trị nhưng giá cao su xuất khẩu bình quân 2 tháng năm 2019 chỉ đạt 1.288 USD/tấn, giảm 12,4% so với cùng kỳ năm 2018.

Khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 3/2019 ước đạt 59 nghìn tấn với giá trị đạt 104 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị cao su nhập khẩu 3 tháng đầu năm đạt 161 nghìn tấn với giá trị 277 triệu USD, tăng 6,4% về khối lượng và tăng 3,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Bốn thị trường nhập khẩu cao su chủ yếu của trong tháng 2 năm 2019 là Hàn Quốc, Nhật Bản, Campuchia và Đài Loan, chiếm 54,8% kim ngạch nhập khẩu cao su của Việt Nam. Trong 2 tháng đầu năm 2019, giá trị nhập khẩu cao su tăng mạnh nhất tại thị trường Canada (tăng 2,98 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị nhập khẩu cao su giảm mạnh là thị trường Mianma (giảm 79,9%).

Thị trường cao su nguyên liệu trong nước vẫn tiếp diễn trạng thái trầm lắng. Thủ phủ cao su Bình Phước bước vào giai đoạn ngừng cạo mù. Giá mù tại Đồng Nai không thay đổi ở mức 12.000 đồng/kg.

Dự báo, giá cao su có thể tăng trở lại trong thời gian tới do thị trường kỳ vọng các biện pháp kích thích kinh tế của Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc bổ sung các biện pháp kích thích tiền tệ, có thể hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong năm nay và sẽ cắt giảm thuế với quy mô lớn. Tuy nhiên, mức tăng sẽ không cao do tăng trưởng toàn cầu chậm lại.

Trong năm 2019, mức tăng trưởng tiêu thụ cao su thiên nhiên của toàn cầu có thể sẽ chậm lại, ở mức 2,5%/năm. Đồng thời, bất cứ động thái nào của Mỹ áp thuế lên ô tô và phụ tùng ô tô từ Trung Quốc đều có thể ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu cao su tự nhiên (Trung Quốc hiện là nước nhập khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam). Do đó, trong thời gian tới, doanh nghiệp Việt Nam đòi hỏi phải tìm kiếm những thị trường mới, tránh phụ thuộc vào những thị trường lớn như trước đây.

8. Chè

Khối lượng xuất khẩu chè tháng 3/2019 ước đạt 8 nghìn tấn với giá trị đạt 15 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 26 nghìn tấn và 45 triệu USD, tăng 2,1% về khối lượng và tăng 15,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Mức tăng này chủ yếu đến từ thị trường Pakistan – thị trường lớn nhất của chè Việt Nam với 34,6% thị phần. Trong 2 tháng đầu năm 2019, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan đạt 5,4 nghìn tấn, tương đương 10,3 triệu USD, tăng đến 91% về khối lượng và tăng 75,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018. Giá chè xuất khẩu bình quân 2 tháng đầu năm 2019 đạt 1.727 USD/tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2018.

Pakistan là thị trường tiêu thụ chè hàng đầu thế giới với lượng tiêu thụ chè bình quân đầu người khoảng 1kg/năm. Chè là loại đồ uống phổ biến tại Pakistan đối với cả

nhóm người nghèo và nhóm người giàu. Vì vậy, mặc dù Pakistan đã có những chính sách thúc đẩy sản xuất chè trong nước nhưng vẫn không thể đáp ứng xu hướng tiêu dùng chè đang tăng tại nước này, dẫn tới nhu cầu nhập khẩu chè vẫn càng tăng lên. Trong 5 năm gần đây, khối lượng nhập khẩu chè của Pakistan đã liên tục tăng lên, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt khoảng 8%/năm (theo ITC). Tuy nhiên, thị phần của chè Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Pakistan vẫn còn rất thấp, chỉ khoảng 2,2% trong năm 2018. Do đó, đây vẫn sẽ là một thị trường tiềm năng để các doanh nghiệp chè Việt Nam thúc đẩy xuất khẩu chè trong thời gian tới.

Tại thị trường trong nước, giá chè diễn biến trái chiều tại một số địa phương. Cụ thể, tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu trong tháng 3/2019 giữ ổn định, với giá chè cành chất lượng cao là 200.000 đ/kg, và chè xanh búp khô là 105.000 đ/kg. Hiện nay, thời tiết ẩm áp và ẩm ướt của mùa xuân đang tạo điều kiện thuận lợi cho búp chè phát triển, nguồn cung hứa hẹn sẽ dồi dào giúp giá chè ổn định. Trong khi đó, do lượng chè xuất khẩu của Lâm Đồng giảm nên các cơ sở thu mua chè nguyên liệu phục vụ chế biến đã giảm nhẹ giá thu mua trong tháng 3/2019. Cụ thể, giá chè cành và chè hạt giảm 300 đ/kg xuống lần lượt còn 8.500 đ/kg và 7.200 đ/kg sau khi tăng ở mức tương đương vào tháng trước.

9. Thủy sản

8

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 3 năm 2019 ước đạt 645 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 1,8 tỷ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2018. Nhật Bản, Mỹ, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2019, chiếm 52,8% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 2 tháng đầu năm 2019, các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh là Mexico (+35,6%), Philippin (+25%), Malaysia (+21,6%), Anh (+16,6) và Canada (+13,7%).

Ước giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản tháng 3/2019 đạt 152 triệu USD, đưa tổng giá trị thủy sản nhập khẩu 3 tháng đầu năm 2019 đạt 416 triệu USD, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2018. Thị trường nhập khẩu thủy sản lớn nhất trong 2 tháng đầu năm 2019 là Na Uy (chiếm 12,8% thị phần) tiếp đến là Ấn Độ, Nhật Bản và Trung Quốc với thị phần lần lượt là 10,8%, 8,2% và 7,9%. Trong 2 tháng đầu năm 2019 giá trị nhập khẩu thủy sản tăng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2018 là thị trường Hàn Quốc (+82,3%), tiếp đến là thị trường Mỹ (+49,9%).

Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng 3/2019 có xu hướng rớt giá khá mạnh, hiện chỉ còn 24.000-25.000 đ/kg đối với cá tra loại I (800-900g/con), giảm khoảng 3.000 đ/kg so với tháng trước, do chưa có nhiều đơn hàng xuất khẩu. Đồng thời, theo đà suy giảm của cá thịt, giá cá giống cũng có xu hướng đi xuống, giá cá giống tại một số vùng xuống thấp, mẫu 30con/kg hiện ở mức 25.000đ.

Đối với thị trường tôm, trong tháng 3/2019 giá tôm sú sống tại chợ có xu hướng giảm sau nhiều ngày tăng liên tục trước và sau Tết Nguyên đán. Giá tôm sú ướp đá cũng giảm do các đơn hàng xuất khẩu đầu năm chưa cao nên doanh nghiệp giảm giá thu mua. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú sống (oxy) cỡ 20 - 40 con/kg giảm 40-70.000 đ/kg so với tháng trước, dao động ở mức 190.000 – 300.000 đ/kg; tôm sú ướp đá cỡ cỡ 20-30 con/kg giảm 30.000 đ/kg đạt 145.000-215.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá tăng 6.000-8.000 đ/kg so với tháng trước (cỡ 60 con/kg: 108.000-110.000 đ/kg; cỡ 70 con/kg: 98.000-100.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg: 86.000-88.000 đ/kg).

Chính phủ Ấn Độ đang đặt mục tiêu tăng gấp ba lần sản lượng thủy sản nội địa bằng cách đẩy mạnh thực hiện các dự án liên quan đến sản xuất giống. Trong đó, hiện có 4 trại sản xuất giống với năng lực sản xuất 250.000 con cá giống nước ngọt và 4.350.000 con tôm giống đã được đi vào xây dựng. Ngoài ra, các trại sản xuất ở Kulathupuzha và Kanatharkulam đã được Chính phủ phê duyệt hỗ trợ 49 triệu rupee và 95 triệu rupee cho giai đoạn hai. Ấn Độ cũng đã phê duyệt kế hoạch cải thiện các nguồn nước chưa được sử dụng để dùng cho nuôi trồng thủy sản với dự kiến sẽ có 700 cơ sở nuôi lồng được hưởng lợi từ kế hoạch này. Bên cạnh đó, nước này dự định sẽ tập trung vào việc đẩy mạnh nuôi tôm sú truyền thống tại Tây Bengal, Kerala và Karnataka nhằm đẩy mạnh thương mại tôm sang thị trường Nhật Bản, đặc biệt trong Thế vận hội Olympics Tokyo 2020 - sự kiện được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tiêu dùng thủy sản tại Nhật Bản. Như vậy, trong tương lai không xa, Việt Nam sẽ phải cạnh tranh nhiều hơn với Ấn Độ khi xuất khẩu thủy sản (đặc biệt là mặt hàng tôm sú) sang thị trường truyền thống của mình là Nhật Bản.

10. Sản phẩm chăn nuôi

Trong tháng 3/2019, tình hình dịch tả lợn châu Phi (ASF) tiếp tục diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi lợn Việt Nam. Tính đến ngày 28/3, dịch ASF đã lan ra 23 tỉnh, thành phố từ miền Bắc đến miền Trung, khiến buộc phải tiêu hủy hơn 85.000 con lợn. Nguyên nhân chính khiến dịch lây lan nhanh là do hoạt động vận chuyển, giết mổ chưa được kiểm soát chặt, người dân còn bán chạy lợn bệnh, lợn nghi bệnh, cùng với nhận thức về phòng, chống dịch bệnh của người chăn nuôi còn chủ quan, lơ là và thiếu trách nhiệm. Để ngăn chặn dịch ASF một cách hiệu quả, bên cạnh một loạt giải pháp ứng phó đang được triển khai, Bộ NN&PTNT đã đề nghị tăng mức hỗ trợ lợn bệnh bị tiêu hủy sát với giá thị trường. Cụ thể, Bộ NN&PTNT đề nghị hỗ trợ 80% giá thị trường đối với lợn con, lợn thịt và mức cao hơn đối với lợn nái, lợn đực giống buộc phải tiêu hủy. Giải pháp này sẽ giúp hạn chế tình trạng người dân giấu dịch, bán chạy lợn bệnh, qua đó ngăn chặn dịch không lây lan rộng.

Trong tháng 3/2019, giá lợn hơi trong nước có biến động. Tại miền Bắc, giá lợn hơi giảm 3.000 – 5.000 đ/kg, dao động phổ biến trong khoảng 35.000 đ/kg - 38.000 đ/kg. Tại miền Trung, những đợt giảm liên tiếp đã đẩy giá lợn hơi trong khu vực xuống

gần mức giá tại miền Bắc, với mức giá bình quân còn khoảng 38.000 đ/kg. Tại miền Nam, giá lợn hơi cũng giảm 6.000 - 10.000 đ/kg, xuống còn 40.000 - 46.000 đ/kg. Trước tình hình dịch ASF có nguy cơ lan rộng, người dân sẽ tiếp tục giảm lượng thịt lợn tiêu thụ, trong khi nguồn cung lợn ra thị trường có xu hướng tăng, một phần vì người chăn nuôi chạy dịch, do đó dự báo giá lợn hơi sẽ tiếp tục giảm mạnh trong những tháng tới.

Giá gà thịt lông màu khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long giảm 2.000 – 4.000 đ/kg xuống còn 29.000 – 31.000 đ/kg. Giá gà thịt lông trắng ở hai khu vực này giảm nhẹ 5.000 – 6.000 đ/kg xuống còn 29.000 – 30.000 đ/kg. Giá trứng gà bán tại trại tại hai khu vực này giảm 100 đ/quả xuống còn 1.250 đ/quả. Giá trứng giảm do xu hướng tiêu dùng mặt hàng này không nhiều, trong khi nguồn cung khá dồi dào từ các trang trại chăn nuôi.

Xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 3 tháng đầu năm 2019 tiếp tục đạt được một số kết quả tích cực. Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 3 năm 2019 ước đạt 47 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 129 triệu USD, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2018. Hai tháng đầu năm 2019, giá trị xuất khẩu các sản phẩm từ lợn đạt gần 10 triệu USD, tăng 37,7% so với cùng kỳ năm 2018; trong khi đó giá trị xuất khẩu các sản phẩm từ gia cầm đạt 4,4 triệu USD, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2018.

11. Gỗ và sản phẩm từ gỗ

Giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 3/2019 ước đạt 872 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 3 tháng đầu năm 2019 ước đạt 2,3 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Gỗ và các sản phẩm từ gỗ là ngành có thặng dư thương mại trong ba tháng đầu năm 2019 cao nhất trong nhóm hàng xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam với giá trị thặng dư đạt 1,02 tỷ USD. Các thị trường Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc tiếp tục duy trì vị trí là các thị trường xuất khẩu chủ lực với tỷ trọng xuất khẩu chiếm 79% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ; trong đó giá trị xuất khẩu sang thị trường Mỹ tăng mạnh với mức tăng 34% so với cùng kỳ năm 2018; xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc tăng lần lượt 7,6% và 0,5%, trong khi thị trường Trung Quốc giảm 11% so với cùng kỳ năm 2018.

Giá trị nhập khẩu tháng 3/2019 ước đạt 212 triệu USD, đưa tổng giá trị gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu 3 tháng đầu năm đạt 463 triệu USD, giảm 10,9% so với cùng kỳ năm 2018. Trong 2 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu gỗ từ các thị trường chính tăng nhẹ. Giá trị nhập khẩu gỗ từ Trung Quốc tăng 12,3%, từ Mỹ tăng 1,8%, từ Thái Lan tăng 12% và tăng mạnh nhất là từ Chi Lê với mức tăng 44,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Trên thị trường thế giới, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đã có những tác động nhất định đối với ngành gỗ của Việt Nam. Một số mặt hàng gỗ của Trung Quốc phải chịu mức thuế mới từ Mỹ đã mất đi những lợi thế cho việc tiếp cận với thị trường Mỹ, tạo cơ hội cho các mặt hàng thay thế của Việt Nam. Thời gian vừa qua, một số doanh nghiệp của Việt Nam đã thấy sự gia tăng về các đơn đặt hàng từ Mỹ, điều dễ thấy nhất là giá trị kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam đã tăng mạnh trong 2 tháng đầu năm 2019 với mức tăng 34% so với cùng kỳ năm 2018.

Mặc dù căng thẳng thương mại Mỹ - Trung mang lại nhiều cơ hội, tuy nhiên cũng đem đến nhiều thách thức cho ngành gỗ của Việt Nam. Hiện cơ quan thương mại của Mỹ tiến hành điều tra việc gian lận thuế đối với một số công ty của Trung Quốc khi các công ty này chuyển một số mặt hàng gỗ ván ép được sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam, lấy nhãn mác sản xuất từ Việt Nam và xuất khẩu sang Mỹ. Có thể thấy, các cơ quan thương mại của Mỹ đã nhận thức được khả năng lẩn tránh thuế của các doanh nghiệp Trung Quốc thông qua việc sử dụng nhãn mác sản xuất từ Việt Nam. Với bối cảnh căng thẳng thương mại chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, nhiều khả năng trong năm 2019 sẽ còn nhiều vụ điều tra gian lận thuế đối với các công ty của Trung Quốc. Ngoài ra, việc FLEGT VPA có hiệu lực trong năm 2019 sẽ là cơ hội lớn để các sản phẩm gỗ từ Việt Nam thâm nhập vào thị trường EU.

11

Như vậy, năm 2019 sẽ là một năm quan trọng đối với nước ta trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách loại bỏ gỗ bất hợp pháp ra khỏi chuỗi cung ứng, đặc biệt là kiểm soát nguồn cung gỗ nhập khẩu. Xây dựng các cơ chế, chính sách này cần có sự tham vấn chặt chẽ với khối doanh nghiệp, nhằm đảm bảo các cơ chế chính sách này hiệu quả, không phát sinh nhiều chi phí về thời gian và tiền bạc cho doanh nghiệp.

Dự báo năm 2019, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm từ gỗ của Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục được mở rộng. Trong tương lai, ngành cần có các mô hình phát triển mới, với trọng tâm nhấn mạnh vào giá trị được tạo ra trong khâu thiết kế, thương mại, lao động tay nghề cao và đổi mới công nghệ.

MỘT SỐ LƯU Ý

Đối với một số ngành hàng có những điểm cần lưu ý trong tháng tới như sau:

Lúa gạo: Giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL đang có dấu hiệu tăng nhẹ sau khi Chính phủ chỉ đạo các doanh nghiệp tham gia mua lúa gạo tạm trữ, cộng với tháng 3 là thời điểm các doanh nghiệp đã bắt đầu có thêm các hợp đồng xuất khẩu mới sau kỳ nghỉ Tết. Dự báo giá lúa sẽ tiếp tục tăng nhẹ trong tháng 4 do kết thúc vụ thu hoạch Đông Xuân 2018/2019.

Chăn nuôi: Dịch tả lợn châu phi đang tiếp tục diễn biến phức tạp, khuyến cáo người chăn nuôi cần chủ động phòng trừ dịch bệnh, thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện có dịch để xử lý kịp thời. Đồng thời tiếp tục chính sách truyền thông để người tiêu dùng vẫn tiêu thụ sản phẩm thịt lợn đảm bảo chất lượng.

Gỗ và các sản phẩm từ gỗ: Chính phủ cần đẩy nhanh việc xây dựng các Nghị định về định nghĩa gỗ hợp pháp, hệ thống đảm bảo tính hợp pháp của gỗ. Thực thi các Nghị định này sẽ làm sạch các chuỗi cung ứng gỗ, đảm bảo các sản phẩm gỗ của Việt Nam là hợp pháp. Bên cạnh đó là thiết lập các cơ chế xác định rủi ro và xây dựng các rào cản nhằm giảm thiểu gian lận thương mại, lẩn tránh thuế của các doanh nghiệp Trung Quốc nhằm bảo vệ các sản phẩm gỗ xuất khẩu của Việt Nam

12

Cao su: Trong năm nay, mức tăng trưởng tiêu thụ cao su thiên nhiên của toàn cầu có thể sẽ chậm lại, ở mức 2,5%/năm, thêm nữa bất cứ động thái nào của Mỹ áp thuế lên ô tô và phụ tùng ô tô từ Trung Quốc đều có thể ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu cao su tự nhiên, đây cũng là nước nhập khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam. Do đó, trong thời gian tới, doanh nghiệp Việt Nam đòi hỏi phải tìm kiếm những thị trường mới, tránh phụ thuộc vào một vài thị trường lớn.
